

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HSPT

Ngày: 11/8/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Phước Hòa**

Các thẩm phán: Ông **Trần Đức Kiên**

Ông **Lê Văn Thường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Vinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 264/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo **Hoàng Văn P**. Do có kháng cáo của bị cáo **Hoàng Văn P** đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2025/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn P, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1975, tại Quảng Trị; nơi cư trú: **Khôi C**, xã **K**, tỉnh **Quảng Trị** (cũ là **Khôi C**, thị trấn **K**, huyện **H**, tỉnh **Quảng Trị**); nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn P1**, sinh năm 1948 và bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1948; có vợ là **Đoàn Thị H**, sinh năm 1972; có 03 con; lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/10/2024 cho đến nay. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Võ Sỹ C**, Đoàn luật sư tỉnh **Q**; địa chỉ: **A H**, phường **Đ**, tỉnh **Quảng Trị**. Vắng mặt có gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn P có mối quan hệ làm ăn mua bán vật liệu xây dựng và có quan hệ tình cảm với chị Hồ Thị Hoài T, sinh ngày 01/7/1979, trú tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Khoảng 13 giờ 15 ngày 21/10/2024, sau khi đi nhậu và trên đường về nhà P đã gọi điện thoại cho chị T để hỏi chị T ở đâu thì được chị T trả lời là đang đi nhậu với khách. P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74K8-0156 của mình đi đến quán N1 ở thị trấn K, huyện H tìm chị T (vì P biết rằng chị T hay nhậu tại quán Hùng M). Khi đến quán Hùng M, P thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 74H1 – 276.17 của chị T đang để phía trước quán nhưng không thấy chị T đâu, P hỏi nhân viên của quán thì được biết chị T có đến nhậu nhưng đã về và không biết đi đâu. Suy nghĩ chị T đã chuyển quán nhậu và biết chị T trước đây cũng hay đến quán N2 tại nhà số A và quán K tại nhà số A L, khóm B thị trấn K, huyện H để nhậu và hát nên P tiếp tục đi đến quán N2 tìm nhưng không thấy chị T ở đó. P để xe lại tại quán N2 rồi đi bộ đến quán K (cách quán N2 khoảng 50m), để tìm chị T. Khi P đến quán thì chị Ngô Thị Bích N là nhân viên tại quán tưởng P đến hát với khách đã đến hát trước đó nên nói cho P biết là có 02 người khách đang hát tại phòng 01, tầng 01. Nghe vậy P đi vào phòng hát số 01. P đi đến trước cửa phòng thì thấy tấm kính trên cửa phòng hát bị một cái áo khoác che lại, P mở cửa đi vào trong nhìn thấy chị T và anh Ngô Quang S1, sinh ngày 16/8/1970, trú tại khối A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị (P và anh S1 có mối quan hệ quen biết nhau) đang ở tư thế ôm nhau. Thấy P đi vào, chị T và anh Ngô Quang S1 đẩy người nhau ra, anh S1 quay người đi vào phòng vệ sinh. Lúc này, chị T nói với P “ai mời anh đến đây”, P liền nói “khách của em đây hả, đi về” nhưng chị T không đồng ý. P cầm túi xách của T đang để ở bàn và áo khoác của chị T đang treo ở cửa phòng hát ra khỏi phòng và nói chị T có về với P không, chị T trả lời: “anh cầm về đi” và vẫn đứng lại ở phòng hát. P cầm túi xách và áo của chị T đi ra khỏi quán với mục đích là để chị T đi về cùng mình. Khi P đi bộ về quán N2 để lấy xe, Phi móc áo và túi xách của chị T lên xe mô tô của mình. Thấy chị T không ra khỏi quán để về cùng mình nên bức xúc và tức giận. Lúc này, P nhìn thấy anh Trần Văn T1, sinh năm 1990, là nhân viên của quán đang cầm dao cắt đồ ăn, P thấy có nhiều cây dao nên nảy sinh ý định phải có dao mang qua lại quán Karaoke dọa cho chị T sợ mà đi về cùng với P. P đi đến gặp anh T1 rồi nói “cho anh mượn con dao cắt đồ một tí”. Nghe P nói vậy, anh T1 nghĩ P mượn dao để cắt gọt đồ vật nên anh T1 đồng ý. P lấy 01 con dao loại dao bầu dài 29,5cm, phần lưỡi dao dài 18,1cm, phần cán dao bằng gỗ dài 11,4cm, P cầm dao ở tay phải dấu vào tay áo rồi đi bộ quay trở lại quán K với mục đích để dọa làm cho chị T sợ phải đi về với P. Khi P cầm dao đi vào phòng hát thì chỉ thấy chị T đang ngồi ở vị trí băng ghế sát tường phía Nam chứ không thấy anh S1 đâu. P lấy dao ra bằng tay phải cầm dao đưa lên trước mặt hướng về phía chị T dọa và nói chị T về nhưng chị T vẫn không về. Thấy P cầm dao đứng đối diện mình nên chị T chạy đến, giằng co với P, tay phải P cầm dao, tay trái cầm nắm áo kéo chị T ra khỏi cửa phòng thì chị T giằng co lại và kéo P vào lại phòng rồi dùng

hai tay cầm vào đầu lưỡi dao để giàng co với P làm cho tay của mình bị thương, chảy máu. Cả hai giàng co nhau tại vị trí phía trước bàn gần màn hình ở phòng hát, lúc này T hất tay cầm dao của P làm dao trượt qua cổ phía bên phải của P làm cổ của P bị xây xước da. Phi tức giận vì chị T không chịu về theo yêu cầu và làm mình bị thương, khi đang đứng đối diện với chị T khoảng 0,5 mét, P cầm dao ở tay phải đâm mạnh 02 phát theo chiều hướng từ trước ra sau và từ dưới lên trên vào ngực chị T. Sau đó P tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào lưng chị T làm chị T ngã xuống nền nhà ở tư thế nằm ngửa tại vị trí gần phía trước thiết bị bấm chọn bài hát. Lúc này anh Ngô Quang S1 từ trong nhà vệ sinh đi ra thấy P đâm chị T nên chạy đến vị trí của P đứng dùng tay đánh P nhưng Phi tránh được. P cầm dao đâm thẳng vào bụng anh S1 01 nhát làm anh S1 đổ gục ở tư thế nằm sấp ở dưới sàn nhà sát chân bàn ở phía Tây. P tiếp tục đâm một nhát vào lưng của anh S1. Thấy anh S1 và chị T bị chảy nhiều máu và nằm bất tỉnh, P suy nghĩ hai người này đã chết nên lấy dao đang cầm trên tay cắt vào cổ của mình với mục đích tự sát. P đi xung quanh phòng hát vừa đi vừa dùng dao cứa nhiều phát vào cổ rồi sau đó gục xuống nền nhà gần trước cửa phòng hát. Khoảng vài phút sau đó nhiều người đến đưa P, anh S1 và chị T đi cấp cứu. Tuy nhiên, do vết thương nặng nên anh S1 và chị T đã tử vong.

* Kết quả trưng cầu giám định:

Bản kết luận giám định số: 1233/KL-KTHS ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q đối với: Tử thi Hồ Thị Hoài T:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng ngực có 02 vết thương rách da: Vết số 01 có bờ mép sắc gọn, đầu trên tù, đầu dưới nhọn; vết thương cắt qua xương sườn số 8, 9 bên trái, cắt qua Gan 08cm, cắt qua cơ hoành 03cm, cắt qua màng ngoài tim 02cm, cắt vào tâm thất phải 01cm; độ sâu 12cm; chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Vết số 02 có bờ mép sắc gọn, đầu trên tù, đầu dưới nhọn; vết thương cắt qua Gan 02cm; độ sâu 04cm; chiều hướng từ phải qua trái, từ dưới lên trên, từ trước ra sau.

- Vùng lưng có nhiều vết thương rách da không thấu vào trong khoang ngực và khoang bụng.

- Tràn máu ngoài màng tim.

- Ổ bụng và khoang ngực trái chứa khoảng 02 lít máu.

- Trên thân thể có nhiều vết thương rách da, vết sây sát da.

2. Nguyên nhân chết của bà Hồ Thị Hoài T: Mất máu cấp do vết thương vùng ngực cắt qua tim”.

Bản kết luận giám định số 1232/KL-KTHS ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q đối với: Tử thi Ngô Quang S1:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng ngực bụng có vết thương rách da bờ mép sắc gọn, đầu phải nhọn, đầu trái tù; vết thương cắt qua xương sườn số 08 hai bên, cắt qua Gan, cắt qua cơ hoành; chiều hướng vết thương từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ phải qua trái.

- Vùng lưng có vết thương rách da không thấu vào khoang ngực.

- K2 màng phổi trái và ổ bụng chứa 02 lít máu.

- Trên thân thể có một số vết thương rách da, bầm tím da, sây sát da.

2. Nguyên nhân chết của ông **Ngô Quang S1**: Mất máu cấp do vết thương vùng ngực bụng cắt qua Gan”.

Bản kết luận giám định số 2472 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng:

“- Trên mẫu vật con dao (M1) có máu của **Hồ Thị Hoài T**, **Hoàng Văn P** và máu lẫn của nhiều người, máu lẫn không đủ điều kiện để truy nguyên đối tượng. - Trên mẫu chất màu nâu đỏ thu ở vị trí dấu vết số 3 tại hiện trường (M2) và trên áo sơ mi, áo ba lỗ thu của **Hoàng Văn P** (M11) có máu của **Hoàng Văn P**, không có máu của **Hồ Thị Hoài T**, **Ngô Quang S1**. Trên áo khoác màu đen thu của **Hoàng Văn P** có máu của **Hoàng Văn P**, **Hồ Thị Hoài T**, không có máu của **Ngô Quang S1**. - Trên các mẫu chất màu nâu đỏ thu ở vị trí dấu vết số 8 tại hiện trường (M5); mẫu chất màu nâu đỏ thu ở vị trí dấu vết số 10 tại hiện trường (M6); mẫu chất màu nâu đỏ thu ở vị trí dấu vết số 12 tại hiện trường (M7) và áo sơ mi dài tay, màu trắng - đỏ thắm - chấm bi, áo ba lỗ màu trắng (M9) thu giữ của **Ngô Quang S1** có máu của **Ngô Quang S1**, không có máu của **Hồ Thị Hoài T**, **Hoàng Văn P**. - Trên các mẫu chất màu nâu đỏ thu ở vị trí dấu vết số 5 tại hiện trường (M3); Mẫu chất màu nâu đỏ thu ở vị trí dấu vết số 7 tại hiện trường (M4); Mẫu chất màu nâu đỏ thu ở vị trí dấu vết số 13 tại hiện trường (M8) và áo thun ngắn tay màu đen (M10) thu của **Hồ Thị Hoài T** có máu của **Hồ Thị Hoài T**, không có máu của **Ngô Quang S1**, **Hoàng Văn P**”.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

“1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn P** phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn P**: **Tử hình**.”

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/4/2025, bị cáo **Hoàng Văn P** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hình phạt tử hình đối với bị cáo là quá nặng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi 03 con ăn học; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình sinh sống tham gia nhiều hoạt động của địa phương được **U**; trong vụ án do không kiểm chế được bản thân, nhận thức thấp và hành động theo phản xạ tự nhiên; quá trình điều tra bản thân bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo **Hoàng Văn P** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư **Võ Sỹ C** gửi bài Luận cứ có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo với lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật, nhận thức xã hội còn thấp, quá trình điều tra bị cáo có thái độ tích cực hợp tác, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trước sai phạm; bị cáo là công dân tốt, đã có những thành tích xuất sắc trong lao động, được Ủy ban nhân dân và Hội nông dân huyện **H** tặng giấy khen.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Tòa án cấp sơ xét xử bị cáo **Hoàng Văn P** về tội “*Giết người*” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng pháp luật, mức hình phạt tử hình đối với bị cáo là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **P**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo, luật sư.

[1] Theo bản án hình sự sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, tang vật thu giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có đủ cơ sở xác định: Ngày 21 tháng 10 năm 2024 tại quán **K** thuộc **Khóm B**, xã **K**, tỉnh **Quảng Trị** (địa chỉ cũ là **Khóm B**, thị trấn **K**, huyện **H**, tỉnh **Quảng Trị**), bị cáo **P** đã dùng dao đâm, chém nhiều nhát vào cơ thể bà **Hồ Thị Hoài T** và ông **Ngô Quang S1** gây tử vong cho 02 người. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh **Quảng Trị** đã xét xử bị cáo **Hoàng Văn P** về tội “*Giết người*” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Tính chất hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mặc dù không có mâu thuẫn gì với chị **Hồ Thị Hoài T**, anh **Ngô Quang S1** nhưng bị cáo đã dùng dao nhọn loại dao bầu dài 29,5cm, phần lưỡi dao dài 18,1cm đâm nhiều nhát vào người chị **T**, sau đó bị cáo tiếp tục dùng dao đâm vào bụng anh **S1**, mặc dù anh **S1** đã gục xuống sàn nhà nhưng bị cáo tiếp tục đâm thêm một nhát nữa vào lưng anh **S1** với ý trí giết người bằng được. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được Ủy ban nhân dân huyện và Hội nông dân huyện **H** tặng Giấy khen vì có thành tích trong lao động nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng xét thấy hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng 02 người

chết, thái độ khi phạm tội của bị cáo thể hiện sự sợ lạnh lùng, vô cảm với mong muốn phạm tội đến cùng nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức hình phạt tử hình là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Hoàng Văn P.**

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Hoàng Văn P** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Hoàng Văn P.** Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự,

1. Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn P** hình phạt **Tử hình** về tội “*Giết người*”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/10/2024.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo **Hoàng Văn P** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bị cáo có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

4. Các quyết định khác còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm VKSNDTC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo, bị hại (theo địa chỉ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hòa

- Người tham gia tổ tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.